

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HSST

Ngày : 06/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liên

2. Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

NGÔ MINH T2, sinh ngày 06 tháng 01 năm 1968 tại Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú: D N, Phường B, quận T, Thành phố H; Nơi cư trú: 86/36/7 P, Phường B, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân C (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1938; vợ: Vũ Thị Bích T, sinh năm 1973 (đã ly hôn); con: Ngô Minh Q; sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/9/2023 đến ngày 08/9/2023 sau đó được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt)

- **Bị hại:** Chị Đỗ Thị Bích T1, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: 3 T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 29/8/2023, Ngô Minh T2 điều khiển xe máy biển số 59V2 – 541.79 từ nhà trọ tại địa chỉ 8 P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến Cửa hàng V1 tại địa chỉ số H P, Phường B, quận T để mua vé

số Vietlott. Đến nơi, T2 dừng đỗ xe trước cửa hàng rồi đi vào bên hông trái của cửa hàng, đứng bên ngoài tủ bán vé số hỏi mua vé số V, T2 nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu vàng của chị Đỗ Thị Bích T1 để trên tủ ngay bên tay trái của T2 không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại để sử dụng. Sau khi lấy tiền trong ví màu đen để trả tiền mua vé số, T2 dùng ví tiền đặt lên trên chiếc điện thoại, lợi dụng sơ hở trong khi bà T1 cùng 02 nhân viên làm chung đang bán vé số cho khách, T2 lén lút dùng tay trái lấy trộm được chiếc điện thoại rồi quay lưng dùng tay trái cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc, còn ví tiền cầm trên tay phải. Cùng lúc, bà T1 phát hiện bị mất trộm điện thoại, T2 nghe bà T1 hỏi 02 nhân viên, sợ bị phát hiện nên T2 nhanh chóng đi ra ngoài điều khiển xe máy chạy thoát. Sau khi sự việc xảy ra, bà T1 cùng các nhân viên kiểm tra camera phát hiện chiếc điện thoại bị một người đàn ông đến mua vé số lấy trộm nhưng bà T1 không đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 05/9/2023, T2 tiếp tục đến Cửa hàng V1 để mua vé số thì bị nhân viên là ông Nguyễn Quyền D phát hiện giữ lại và trình báo Công an phường B, quận T đến mời T2 về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Công an và quá trình điều tra, Ngô Minh T2 khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại di động của bà Đỗ Thị Bích T1 như nêu trên, phù hợp phù hợp lời khai bị hại, nhân chứng, dữ liệu camera, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Sau khi lấy trộm tài sản, T2 tìm hiểu trên mạng cài đặt lại chương trình của điện thoại, xóa hết dữ liệu trên máy nhưng vẫn không biết sử dụng nên T2 cất giữ chiếc điện thoại tại phòng trọ. T2 tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại cho Cơ quan Công an Phường 02, quận T.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng số 134/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 kết luận: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64GB màu vàng (Gold), hàng đã qua sử dụng, tình trạng hoạt động tốt có giá 8.223.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 bộ trang phục (áo, quần và đôi dép), T2 mặc khi thực hiện hành vi, nhập kho vật chứng.

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Acruso biển số 59V2 – 541.79, T2 điều khiển đến mua vé số và trộm cắp tài sản. Xác minh chủ sở hữu là bà Bành Lệ H1 đang chung sống với T2. T2 mượn xe của bà H1 để đi uống cà phê với bạn, bà H1 không biết việc T2 điều khiển đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho bà H1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64GB màu vàng, Ngô Minh T2 trộm của bà Đỗ Thị Bích T1, T2 đã giao nộp và Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà T1.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS-TB ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Ngô Minh T2 về tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội giống với lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Minh T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Ngô Minh T2, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T được phân công điều tra giải quyết vụ án, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ quá trình điều tra, truy tố, diễn biến tại phiên tòa, thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại cùng tang vật và các tài liệu chứng cứ khác được trong hồ sơ vụ án đã xác định: Ngô Minh T2 đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64GB màu vàng trị giá 8.223.000 đồng vào khoảng 08 giờ 10 phút ngày 29/8/2023 tại địa chỉ H P, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý nên Hội đồng xét xử xét thấy đã đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Ngô Minh T2 đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi trả lại cho bị hại được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhân thân tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật; có khả năng tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội; và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự nhân đạo nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về vật chứng:

- 01 quần đùi màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép màu đen, bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Acruso biển số 59V2 – 541.79, T2 điều khiển đến mua vé số và trộm cắp tài sản. Xác minh chủ sở hữu là bà Bành Lệ H1 đang chung sống với T2. T2 mượn xe của bà H1 để đi uống cà phê với bạn, bà H1 không biết việc T2 điều khiển đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe cho bà H1 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro 64GB màu vàng, bị cáo trộm của bà Đỗ Thị Bích T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho bà T1 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; Điều 268, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
- Căn cứ vào điểm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Ngô Minh T2 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B1, quận T tiếp tục theo dõi, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần đùi màu đen, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép màu đen (tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài liệu ngày 06/3/2024 giữa Công an quận T và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình).

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Hội đồng xét xử đã giải thích về chế định án treo, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Vân